

Bản án số: 49/2021/HS -ST  
Ngày 26/9/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Hữu Khoa;

*Thẩm phán:* Ông Vũ Minh Quán;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Thảo, ông Đặng Tiến Dũng và ông Nguyễn Hữu Cương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng D** (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 14 tháng 8 năm 1989 tại xã S1, huyện K, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Lào Cai. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Giàng S và bà: Lù D1 (đều đã chết). Có vợ: Lò Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Giàng S** (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 09 tháng 7 năm 1987 tại xã T, huyện K, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Lào Cai. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Giàng D (đã chết) và bà: L Thị S1. Có vợ: Sùng Dủ và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

***- Người bào chữa cho các bị cáo:***

+ Người bào chữa cho bị cáo Giàng D: Bà Nguyễn Thị Thu H1.

+ Người bào chữa cho bị cáo Giàng S: Bà La Thị Huyền T1.

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (Đều có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Giàng Vinh sinh 13/7/2003 do ông Giàng S (Bố) giám hộ.

Cùng địa chỉ: thôn Thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Lào Cai. (Đều có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với Sông A L, sinh năm 1980 trú tại thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái từ trước. Khoảng đầu tháng 4/2021, L gọi điện cho D rủ sang tỉnh Sơn La mua ma túy về bán kiếm lời. D đồng ý và gọi điện cho S rủ góp tiền để đi mua ma túy về bán kiếm lời, S đồng ý. Sau đó S đến nhà Ma Sính, sinh năm 1984 trú tại thôn T2, xã T, huyện K là em rể hỏi vay 30 triệu đồng, khi vay tiền S nói với Sính để mua trâu về nuôi Sính đồng ý. Ngày 19/4/2021, S cầm theo 30 triệu đồng cùng D bắt xe khách đi từ nhà ở K xuống nhà L ở lại nhà L ba ngày. Tại đây L, S, D cùng nhau bàn bạc thống nhất góp tiền để mua ma túy về bán kiếm lời. L nói với D và S đã trao đổi với người đàn ông bán ma túy ở Sơn La, giá mua 01 bánh ma túy là 110 triệu đồng mang về Lào Cai bán với giá 250 triệu đồng, nếu bán được thì sẽ trả lại tiền gốc cho những người góp vốn, còn tiền lãi được bao nhiêu thì chia đều cho nhau. Sau đó S nói góp 30 triệu đồng, L nói góp 30 triệu đồng, do vẫn chưa đủ tiền để mua ma túy nên L nói với D và S sẽ rủ Vàng A S2, sinh năm 1986 trú tại thôn T2, xã C, huyện Y, Yên Bái góp 60 triệu đồng, còn D không có tiền để góp thì giao cho D có trách nhiệm tìm người mua ma túy để bán. Ngày 22/4/2021, L điều khiển xe mô tô chở D còn Sênh đi xe mô tô của Sênh chở S cùng nhau đi từ xã C, Yên Bái sang tỉnh Sơn La đến nhà người đàn ông bán ma túy. Do chưa có ma túy nên L, S, D, Sênh ở lại nhà người đàn ông này đợi. Ngày 24/4/2021 có một người đàn ông khoảng 30 tuổi (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) đem 01 bánh ma túy đến. Lúc này người đàn ông bán ma túy bảo L và D đi xuống dưới bếp để trao đổi mua bán, còn S và Sênh ngồi ở trên nhà. Người đàn ông này đưa bánh ma túy cho L cầm sau đó L đưa lại cho D thử đúng là ma túy. D đưa cho L 30 triệu đồng tiền của S, còn L đưa cho người đàn ông bán ma túy bao nhiêu tiền thì D không biết. Sau khi mua được ma túy L, D, S, Sênh cùng nhau đi về nhà L, khi về gần đến nhà L thì S đưa bánh ma túy cho Sênh cầm đi về nhà Sênh, còn D và S ở lại nhà L đến sáng hôm sau Sênh đến nhà L đưa bánh ma túy đó cho S cầm

cất giấu vào trong túi áo khoác mặc trên người rồi cùng D bắt xe khách đi về K, Lào Cai. Khi về đến nhà D thì S đưa bánh ma túy cho D cầm, S đi về nhà. Ngày 27/4/2021 có một người nam giới nói tiếng dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ gọi điện cho D tự giới thiệu nhà ở Bát Xát hỏi mua 01 bánh ma túy. D và người đàn ông này thống nhất giá mua 01 bánh ma túy là 250 triệu đồng và hẹn ngày 29/4/2021 sẽ gặp nhau tại đường quốc lộ 4D giáp ranh giữa huyện K và huyện Bảo Thắng để trao đổi mua bán ma túy, D đồng ý. Ngày 29/4/2021, D đem bánh ma túy đi bán thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của Giàng D ngày 30/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng S.

Ngày 30/4/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai tiến hành mở niêm phong, trích mẫu giám định chất ma túy. Xác định 01 bánh chất bột khô màu trắng có khối lượng là 352,58 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 106/GĐMT ngày 03/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 352,58 gam chất bột khô màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heoine (Hêrôin).

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 20/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Giàng D và Giàng S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng D và Giàng S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng D 20 (Hai mươi) năm tù; xử phạt bị cáo Giàng S 20 (Hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Giàng D: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng D 18 (Mười tám ) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Giàng S: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật

áp dụng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng S 18 (Mười tám) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng V1: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho anh V1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 24P6 – 9735.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng D và Giàng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Vào tháng 4/2021, các bị cáo Giàng D và Giàng S đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 01 bánh Heroine với khối lượng 352,58 gam. Mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời. Ngày 29/4/2021, khi Giàng D đang đem bánh ma túy đi bán thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 20/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt

Các bị cáo Giàng D và Giàng S là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lời nên các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 352,58 gam Heroine.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng và tác động xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm

khắc trước pháp luật để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Giàng D là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo Giàng S cùng thực hiện hành vi phạm tội, cùng S sang Sơn La mua ma túy về để bán và là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với người mua nên Giàng D giữ vai trò chính trong vụ án. Giàng S là người góp tiền mua ma túy và cùng D đi sang Sơn La mua ma túy, trực tiếp vận chuyển 352,58 gam Heroine từ Sơn La về Lao Cai để bán kiếm lời nên S là đồng phạm với D và phải chịu trách nhiệm với vai trò người thực hành tích cực.

Xét thấy, các bị cáo Giàng D và Giàng S đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và bày tỏ thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Giàng D tuy là người giữ vai trò chính trong vụ án nhưng sau khi bị bắt, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện ra các đồng phạm nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ thêm mức án cho bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán là rất lớn (352,58 gam Heroine) nên cần cách L các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phát huy tác dụng đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: qua xác minh xét thấy các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với Sổng A L, Vàng A S1: hiện không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai. Ngoài lời khai của bị cáo S và D thì chưa thu thập được chứng cứ chứng minh. Cần tiếp tục điều tra làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người mua ma túy: Bị can Giàng D khai D chưa gặp người mua ma túy bao giờ, không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu, không nhớ số điện thoại của người đàn ông này. Do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với Ma Sính: Là người cho Giàng S vay 30 triệu đồng, khi vay tiền S nói với Sính để mua trâu về nuôi. Sính không biết S dùng số tiền đó để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Đối với ý kiến của người bào chữa của bị cáo Giàng D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng D. Hội đồng xét xử xét thấy ngày 30/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện K đã căn cứ vào lời khai của Giàng D ra lệnh bắt người bị giữ đối với Giàng S. Tại cơ quan điều tra, Giàng S cũng đã nhận tội. Vì vậy đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với đề nghị xử phạt bị cáo Giàng D mức án 18 năm tù, xét thấy bị cáo Giàng D mua bán khối lượng ma túy 352,58 gam Heroine là rất lớn so với khối lượng ma túy được quy định ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 100 gam Heroine trở lên. Do vậy, không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo D.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Giàng S đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Giàng S 18 năm tù là không phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo là người thực hành tích cực và khối lượng ma túy mà bị cáo S mua bán rất lớn (352,58 gam Heroine) so với số lượng được quy định ở mức khởi điểm của khung hình phạt (100g trở lên) nên không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với 348,85 gam Heroine còn lại sau trích mẫu: Đây là những vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 24P6 - 9735: Đây là tài sản hợp pháp của anh Giàng Vinh khi cho bị cáo D mượn, anh Vinh không biết D dùng vào việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho anh Vinh.

Đối với 01 điện thoại di động Bontel thu giữ của Giàng D và 01 điện thoại di động Viettel thu giữ của Giàng S: Đây là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc trong quá trình mua bán trái phép ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 40.000 đồng thu giữ của Giàng D: Do bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Giàng D và Giàng S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng D 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/4/2021.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng S 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/4/2021.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp niêm phong vật chứng bên trong chứa 348,85 gam Heroine, túi nilon đựng mẫu, giấy gói ban đầu;

- Trả lại cho anh Giàng Vinh 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 24P6 - 9735, số máy 440984, số khung 440937, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương trái, yên xe bị thủng, xe trầy xước nhiều chỗ (xe không có chìa khóa).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- + 01 điện thoại di động Bontel màu đen, đã cũ đã qua sử dụng, imei1: 359497100672778; imei2: 359497100672786 kèm thẻ sim thu giữ của Giàng D.

- + 01 điện thoại di động Viettel màu đen, viền màu xanh đã cũ đã qua sử dụng, imei1 359430068485446, imei2: 359430068485453 kèm 02 thẻ sim thu giữ của Giàng S;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: số tiền 40.000 đồng thu của Giàng D.

*(Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền ngày 09/6/2021. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 57 ngày 20/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Giàng D và Giàng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Hữu Khoa**